

Số: 2738 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá
trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 570/TTr-STNMT ngày 03 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung; 08 TTHC được giữ nguyên; 02 TTHC bị bãi bỏ

trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn Thừa Thiên Huế (*Có Phụ lục danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

- Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại các Quyết định công bố TTHC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Dịch vụ công sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 26/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã, và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC, CV: TN;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2738/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh) 2.001770	Ba mươi ba (33) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 25 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (Giảm 02 ngày làm việc so với quy định) + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
2	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm (cấp tỉnh) 1.004232	Ba mươi ba (33) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 25 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (<i>Giảm 02 ngày làm việc so với quy định</i>) + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. - Thông tư số 56/2014/TT-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước. - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
3	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Hai mươi tám (28) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó:	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết	Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	1.004228	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định hồ sơ: 20 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (<i>Giảm 02 ngày làm việc so với quy định</i>) + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. 	TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. - Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài 	trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
4	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm 1.004223	Ba mươi ba (33) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 25 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (<i>Giảm 02 ngày làm việc so với</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	<i>Phí thăm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất:</i> Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p><i>quy định</i>) + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.</p>		<p><i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Không quy định</i></p>	<p>trường. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 27/2014/TT- BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài</p>	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	
5	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Hai mươi tám (28) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó:	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết</p>	<i>Phí thăm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất:</i> Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	1.004211	<p>- Thời gian thẩm định hồ sơ: 20 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (<i>Giảm 02 ngày làm việc so với quy định</i>)</p> <p>+ UBND tỉnh 05 ngày làm việc.</p>	TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p><i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:</i> Không quy định</p>	<p>hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>	trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
6	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ /ngày đêm 1.004179	Ba mươi ba (33) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 25 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (<i>Giảm 02 ngày làm việc so với quy định</i>) + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	<i>Phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển:</i> Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. <i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:</i> Không quy định.	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. - Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; - Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án 	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
7	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m3/ ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m3/ ngày đêm 1.004167	Hai mươi tám (28) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 20 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (<i>Giảm 02 ngày làm việc so với quy định</i>) + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	<i>Phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển:</i> Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. <i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:</i> Không quy định.	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;</p>	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	
8	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (TTHC cấp tỉnh) 1.000824	<p>Mười ba (13) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định hồ sơ: 05 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc (<i>Giảm 02 ngày làm việc so với quy định</i>) + UBND tỉnh 05 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. - Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
				sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 2865/QĐ-BTNMT ngày 06/11/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường.	

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).
- Thực hiện giám ngày giải quyết theo Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Danh mục thủ tục hành chính được giữ nguyên

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối	Mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	với công trình chưa vận hành (Cấp tỉnh) 1.009669	lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ: 10 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.		27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
2	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Cấp tỉnh) 1.004283	Mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ: 10 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	
3	<p>Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ 1.004122</p>	<p>Mười tám (18) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 10 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. 	<p>Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước năm 2012. - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;</p> <p>- Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	
4	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ</p> <p>2.001738</p>	<p>Mười ba (13) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó:</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ: 05 ngày</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	<p>Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 03 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.		địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
5	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Cấp tỉnh) 1.004253	Tám (8) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ: 05 ngày làm việc. + UBND tỉnh 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Quyết định số 2865/QĐ-BTNMT ngày 06/11/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
6	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư	Sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế);	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (TTHC cấp tỉnh) 1.001740	Môi trường tổ chức thẩm định: 55 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.		về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Quyết định số 2865/QĐ-BTNMT ngày 06/11/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường.	hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
7	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (TTHC cấp tỉnh) 2.001850	Ba mươi ba (30) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 25 ngày làm việc. + UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. - Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
8	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	Hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: + Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: - Thời gian thẩm định hồ sơ: 10 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả TTHC: 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Luật Phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tài nguyên nước. - Quyết định số 2865/QĐ-BTNMT ngày 06/11/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		+ UBND tỉnh 05 ngày làm việc.				

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.004152	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020
2	1.004140	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường